HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ 19, HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VII

TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh Quảng Trị, khóa VII đã diễn ra 2,5 ngày (từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2020). Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; nghe Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh báo cáo kết quả kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; đại diện lãnh đạo Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông báo về công tác tham gia xây dựng chính quyền năm 2020; Chủ tịch UBND tỉnh trình bày tờ trình chung về việc thông qua các báo cáo, tờ trình, đề án trình kỳ họp thứ 19 và báo cáo tóm tắt về phát triển KT - XH, QP - AN năm 2020 và kế hoạch năm 2021; các báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh; xem xét báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; các báo cáo của TAND tỉnh, VKSND tỉnh và Cục THADS tỉnh.

Kỳ họp đã xem xét 55 báo cáo, tờ trình, đề án và thông qua 34 Nghị quyết. Trong đó có 07 nghị quyết thuộc nhóm về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản, biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2021, quyết toán ngân sách các năm 2018, 2019; 26 nghị quyết về các chủ trương, chính sách địa phương trên các lĩnh vực và 01 nghị quyết về bầu Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

I. Khái quát tình hình phát triển KT - XH, QP - AN năm 2020

Báo cáo của UBND tỉnh nêu rõ những chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra được triển khai thực hiện khá đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả tích cực. Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 và hậu quả nặng nề của bão lũ đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh. Với nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nền kinh tế - xã hội của cả tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng, 16/25 chỉ tiêu vượt, đạt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng GRDP của tỉnh ước đạt 19.863,5 tỷ đồng, tăng 3,51% so với năm 2019 (năm 2019 tăng 7,91%), cao hơn mức trung bình của cả nước[1] nhưng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 53,5 triệu đồng; tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 3.405 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 10.602 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 19.068 tỷ đồng.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Quy mô mạng lưới trường, lớp học được tổ chức, sắp xếp lại hợp lý, phù hợp với từng địa phương. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục có nhiều chuyển biến, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, số lượng và chất lượng giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh cao hơn năm trước với kết quả 30 giải, tăng 5 giải so với năm 2019. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh,...

Tuy vậy, dịch bệnh Covid-19 và thiên tai, bão lũ trong năm 2020 đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục buộc phải tạm dừng việc dạy học,

[1] Tốc độ tăng trưởng kinh tế của cả nước chỉ đạt khoảng 2,5-3%; Thừa Thiên Huế đạt 2,06%; Quảng Bình đạt 2,63%

gây xáo trộn kế hoạch của toàn ngành, tác động lớn đến chất lượng giáo dục, tâm lý, tư tưởng của cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh. Mưa lũ đã làm khoảng 200 trường học với 308 điểm trường học bị ngập lụt, nhiều thiết bị, phương tiện dạy học, đồ dùng, đồ chơi, sách giáo khoa, sách tham khảo bị hư hỏng...

Công tác cải cách hành chính được chú trọng, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước[2]; công tác tinh giản biên chế đảm bảo lộ trình và đạt tỷ lệ theo quy định; thực hiện tốt việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính ở cấp xã; cơ cấu, tinh gọn bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; kiện toàn một số chức danh theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý có chất lượng hơn. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước.

Việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương kịp thời, đúng kế hoạch; đã thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả, điều tra khám phá án đạt tỷ lệ cao, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình KT- XH năm 2020 của tỉnh vẫn còn tồn tại những khó khăn, thách thức. Dịch bệnh Covid-19 tác động xấu đến hầu hết các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là về thương mại, đầu tư, du lịch…chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế có nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra; sản xuất công nghiệp tuy có phát triển nhưng tốc độ chậm, quy mô cơ sở sản xuất còn nhỏ lẻ, các sản phẩm công nghiệp nhìn chung có sức cạnh tranh thấp; mối liên kết, tác động qua lại giữa khu, cụm công nghiệp, giữa các ngành công nghiệp với các ngành dịch vụ của tỉnh còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về đất đai có mặt hạn chế, nhất là trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có nơi chưa thống nhất với các quy hoạch khác; các thủ tục hành chính về đất đai còn chồng chéo, công tác giao đất, cho thuê đất còn gặp khó khăn; tình hình tội phạm còn tiềm ẩn phức tạp, đặc biệt liên quan đến ma túy, tín dụng đen; vi phạm pháp luật về môi trường gia tăng[3],…Tai nạn giao thông có giảm nhưng số người chết vẫn ở mức cao, nhiều điểm đen về tai nạn giao thông chưa được khắc phục; kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số đơn vị, địa phương còn chưa nghiêm; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giảm so với cùng kỳ năm 2019. Công tác tiếp công dân đã được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc; lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ngành, địa phương đã chú trọng lắng nghe, đối thoại để xem xét, giải quyết từng vụ việc thấu tình, đạt lý tạo sự đồng thuận của công dân. Việc giải quyết đơn thư

[2] Năm 2019, chỉ số CCHC của tỉnh xếp thứ 28/63 tỉnh, thành trong cả nước (tăng 2 bậc so với năm 2018); chỉ số SIPAS xếp thứ 30, tăng 29 bậc

[3] Phát hiện, xử lý hành chính 185 vụ/09 tổ chức, 179 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, với số tiền 564 triệu đồng (tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm 2019)

khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ, việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Sự phối hợp trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa chặt chẽ; một số vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành. Cơ sở vật chất và kinh phí tiếp công dân, giải quyết đơn thư còn thiếu so với yêu cầu, nhất là ở chính quyền cấp xã.

2. Về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri

Trước kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khóa VII đã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTVN tỉnh tổ chức cho các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri tại 25 điểm tiếp xúc ở các xã, phường, thôn và tổ dân phố. Thường trực HĐND tỉnh tiếp nhận, tổng hợp và ban hành Báo cáo số 218/BC-HĐND ngày 21/7/2020 tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 16, chuyển 50 ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND tỉnh theo từng nhóm lĩnh vực, đề xuất giải quyết cụ thể như sau: có 09 ý kiến về nông nghiệp; 23 ý kiến về lĩnh vực công nghiệp, xây dựng; 08 ý kiến về lĩnh về đất đai, tài nguyên, môi trường; 05 ý kiến về lĩnh vực văn hóa, xã hội; 05 lĩnh vực về nội chính, pháp chế.

UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3644/KH-UBND, ngày 19/10/2020 về việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 16, trong đó, phân công những ý kiến, kiến nghị của cử tri theo từng nhóm vấn đề, yêu cầu ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu việc trả lời, giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri. UBND tỉnh đã có Báo cáo số 262/BC-UBND ngày 27/11/2020 về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Theo Báo cáo số 367/BC-HĐND ngày 05/12/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh khóa VII: UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 22/50 kiến nghị, 28 ý kiến còn lại, UBND tỉnh phân công các ngành, địa phương nghiên cứu, giải quyết, trả lời và báo cáo đến Thường trực HĐND tỉnh.

Qua các kỳ họp gần đây, đa số cử tri địa bàn trong tỉnh kiến nghị và quan tâm nhiều đến vấn đề nguồn nước sử dụng sinh hoạt không đảm bảo, vấn đề ô nhiễm môi trường, chất xả thải từ các nhà máy, các khu công nghiệp nhưng các ngành chưa thực sự quyết liệt trong giải quyết. Còn nhiều kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng do tỉnh khó khăn về ngân sách, nguồn lực nên UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện chỉ trả lời, thông tin để cử tri biết. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, điều chỉnh quy hoạch đất đai, xây dựng các công trình phúc lợi,...cần huy động kinh phí, nguồn lực mới giải quyết tốt, hơn nữa, do tỉnh khó khăn về ngân sách nên chưa thể đáp ứng tối đa, một lần là xong mà phải có lộ trình giải quyết các ý kiến, kiến nghị.

III. Về tình hình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn

Kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa VII đã giành 2/3 thời gian thảo luận ở tổ và hội trường. Công tác điều hành tại kỳ họp đảm bảo dân chủ, khoa học, ý kiến sôi nổi, trọng tâm và có chất lượng, hiệu quả.

1. Về thảo luận Tổ

Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án của các cơ quan, tổ chức trình kỳ họp. Thảo luận tại các tổ (5 tổ) vào chiều 07/12/2020, các đại biểu HĐND tỉnh đã cho ý kiến về những kết quả nổi bật, những hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp về phát triển KT- XH, QP - AN năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.

Sau buổi thảo luận tổ, Thư ký kỳ họp đã tổng hợp 39 lượt ý kiến tham gia về các báo cáo, đề án trình kỳ họp HĐND tỉnh. Về cơ bản đa số đại biểu đánh giá cao việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp.

(Đại biểu tham khảo Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tổ kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh Khoá VII).

2. Về thảo luận tại hội trường, chất vấn và giải trình

Tại kỳ họp, có 27 lượt ý kiến phát biểu, giải trình nghiêm túc, thẳng thắn. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được đại diện UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành: KH-ĐT; NN&PTNT; VH, TT&DL; TN&MT; XD; Tài chính; Cục Thuế tỉnh; CAT trả lời, giải trình.

(Đại biểu tham khảo tại Biên bản kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa VII).

IV. Các nghị quyết đã ban hành *(HĐND tỉnh đã thông qua 34 nghị quyết)*

1. Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung khắc phục hậu quả bão lũ, tái thiết lại sản xuất, ổn định cuộc sống sinh hoạt và sinh kế cho người dân bị thiệt hại. Huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm. Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, các sản phẩm đặc sắc của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng biển. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; làm tốt công tác thông tin truyền thông, tăng cường đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

** Các chỉ tiêu kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) đạt 6,5 - 7%, phấn đấu đạt 7%; trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng 2,5-3%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-11%; dịch vụ tăng 6 - 6,5%;
- GRDP bình quân đầu người đạt trên 57,5 triệu đồng;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 22.000 tỷ đồng;
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 3.450 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa 2.970 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 480 tỷ đồng;
- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn;
- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 230 ha *(trong đó: trồng mới cà phê: 150 ha, Cao su: 50 ha; Hồ tiêu: 30 ha);*

- Trồng mới rừng tập trung: 7.000 ha;
- Tổng sản lượng thuỷ sản 37.000 tấn;
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 62,4% (có thêm 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới);
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ: 36.876 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp thành lập mới trên 450 doanh nghiệp.

** Các chỉ tiêu xã hội:*

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 77%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 65 - 70%; trong đó: tỷ lệ đào tạo nghề có bằng cấp chứng chỉ đạt 32%;
- Tạo việc làm mới cho 11.000 lao động.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%;
- Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,3‰;
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 1,0-1,5%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi dưới 13,5%.

** Các chỉ tiêu môi trường:*

- Tỷ lệ độ che phủ rừng 50%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 89,62%;
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 95 %;
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 95 - 100%.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2021

* Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp điều hành phát triển kinh tế xã hội năm 2021 theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Kết luận Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết này.

* Tập trung thực hiện nhiệm vụ tái thiết kinh tế nông nghiệp bị thiệt hại sau bão, lũ; khắc phục cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng du lịch, trường học, trạm xá và cơ sở hạ tầng nông thôn bị thiệt hại sau bão lũ; hỗ trợ nông dân về giống cây trồng, vật nuôi để kịp thời triển khai vụ Đông- Xuân năm 2020 - 2021. Xây dựng đề án tái thiết sản xuất, tái định cư cho nhân dân vùng có nguy cơ sạt lỡ bờ sông, sạt lỡ đất, núi và xây dựng nhà ở tránh lũ vùng trũng. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2021 đạt 3.450 tỷ đồng.

* Tổ chức lập và ban hành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 gắn với các quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất; ban hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

* Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế.

* Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án về phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phát triển thương mại miền núi, biên giới; phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển.

* Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đầu tư và sản xuất, kinh doanh.

* Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Chú trọng nguồn nhân

lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ.

* Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội.

* Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường.

* Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

* Tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Chỉ đạo xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định. Đảm bảo an ninh, trật tự Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII của Đảng, Bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Tiếp tục quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước; chủ động đẩy mạnh triển khai, thực hiện công tác đối ngoại.

2. Danh mục tên các nghị quyết *(gồm có 34 nghị quyết)*

2.1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2021;

2.2. Nghị quyết về xác nhận kết quả bầu PCT HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Lê Quang Chiến;

2.3. Nghị quyết phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018;

2.4. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019.

2.5. Nghị quyết về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2021;

2.6. Nghị quyết về phân bổ ngân sách năm 2021;

2.7. Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 (lần 5) và điều chỉnh vốn đầu tư năm 2020;

2.8. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Đường giao thông biên giới nối các trạm kiểm soát biên phòng Xà Heng, A Dơi, PaRoi, Xy, huyện Hướng Hóa;

2.9. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế tuyến tỉnh (Hạng mục: Trung tâm tâm thần kinh và hệ thống thiết bị xạ trị);

2.10. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn giai đoạn 2;

2.11. Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị;

2.12. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Đường Trần Nguyên Hãn;

2.13. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2;

2.14. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cơ sở khám chữa bệnh tại thôn Cù Bai, xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa;

2.15. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Nâng cấp, cải tạo Trụ sở UBMTTQVN tỉnh Quảng Trị;

2.16. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị *(Mật danh: CH5-02) giai đoạn 2);*

2.17. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội;

2.18. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học giai đoạn 1;

2.19. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Trường THCS&THPT Bến Quan, hạng mục: Nhà học thực hành;

2.20. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Trường THCS&THPT Cồn Tiên, hạng mục: Nhà học thực hành;

2.21. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Xóa phòng học tạm, phòng học mượn và cải tạo nâng cấp các trường dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2.22. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Hoàn thiện hạng tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến đường điện Biên Phủ);

2.23. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án Hạ tầng kỹ thuật phụ vụ giải phóng mặt bằng để mở rộng cảng Cửa Việt;

2.24. Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây;

2.25. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương Dự án khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà;

2.26. Nghị quyết về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2021;

2.27. Nghị quyết về chấp thuận chủ trương các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác;

2.28. Nghị quyết về chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

2.29. Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

2.30. Nghị quyết quy định thời gian hưởng, mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2.31. Nghị quyết về sửa đổi, điều chỉnh Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021;

2.32. Nghị quyết về đổi khóm Công thương Nghiệp thành khóm 5, thuộc thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng và đổi tên các thôn: Nam Hiếu 1, 2, 3 thuộc xã Cam Hiếu huyện Cam Lộ;

2.33. Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị;

2.34. Nghị quyết về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2021.

(Đại biểu HĐND tỉnh cập nhật, lựa chọn các nghị quyết và phụ lục để trình bày, phổ biến với cử tri).

V. Về kết quả hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại địa bàn ứng cử

Các tổ đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri.